

Bài 3: Ngăn mặn - giữ ngọt: Bài toán vẫn chưa có lời giải

Sau hơn một thập kỷ chuyển dịch, những hệ lụy từ môi trường đã hiện hữu. Mất cân bằng sinh thái, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trên tôm đã và đang làm hàng chục ngàn hộ nông dân tại BĐCM thấp thỏm lo âu. Ngăn mặn – giữ ngọt, vẫn đang là một bài toán chưa có lời giải khi mà sự tác động của con người đến thiên nhiên là quá lớn...

Nỗi khổ nước “ba chề”

Tên gọi “ba chề” xuất phát từ thực tế một số vùng tại BĐCM khi dòng nước dưới kênh thủy lợi “mặn chắt ra mặn, ngọt cũng chưa phải ngọt”. Nguyên nhân của thực trạng ấy do hệ thống cống, đập, đê bao ngăn mặn giữ ngọt chưa được đầu tư đồng bộ.

Xã Tân Phú (huyện Thới Bình), được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt quy hoạch hệ thống thủy lợi năm 2008. Theo quy hoạch, xã này chia thành hai tiểu vùng khép kín sản xuất theo hệ sinh thái nước ngọt là trồng lúa hai vụ kết hợp với trồng màu. Được quy hoạch ngọt hóa nhưng hiện nay toàn xã Tân Phú chỉ có 700 ha trồng lúa hai vụ trong khi diện tích nuôi trồng thủy sản theo hệ sinh thái nước mặn hiện tại gấp gần chục lần so với diện tích trồng lúa. Trao đổi với chúng tôi, ông Dương Thanh Tuấn, Chủ tịch UBND xã Tân Phú, thừa nhận: “Được quy hoạch ngọt hóa nhưng chúng tôi rất khó bắt người dân trồng lúa vì sản xuất lúa của xã chủ yếu là dựa vào nguồn nước mưa tự nhiên do cống ngăn mặn, giữ ngọt chưa được xây dựng đồng bộ. Vì vậy, dân thấy cái nào có lợi thì làm, chính quyền không thể áp đặt”.



Vùng chuyên tôm Cà Mau quá tải vì sên vét, cải tạo ao đầm hàng năm, khiến kênh rạch mau bồi lắng, ô nhiễm môi trường. Ảnh: Hữu Tùng

Nói về chuyện mặn - ngọt, ông Hồ Hải Triều, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, phân tích: “Thà nước mặn hết toàn vùng để nuôi tôm sú hoặc nước ngọt hết để trồng lúa, làm vườn, nuôi cá đồng. Còn tình trạng “ba chề” như hiện nay rất khó sản xuất. Nếu trồng lúa kết hợp nuôi tôm thì

chỉ cầm chắc được 50%”. Ông Nguyễn Hoàng Lâm, Phó Phòng NN&PTNT huyện Thới Bình, cho biết: “Định hướng quy hoạch thủy lợi sau năm 2020, toàn bộ huyện Thới Bình sẽ ngọt hóa theo dự án ngọt hóa BĐCM. Song, có những xã nằm xa vùng nước ngọt nhưng lại gần với nguồn nước mặn, nên nguồn nước phục vụ cho trồng lúa sẽ là một vấn đề nan giải vì bà con tự phát chuyển qua nuôi tôm hàng chục năm, đất đã nhiễm mặn cao. Nếu chuyển đổi sang trồng lúa thì cần lộ trình dài hơi để rửa mặn”.

Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước (Cà Mau) cũng được quy hoạch thành hai tiểu vùng (tiểu vùng 2 và 14) khép kín. Do hệ thống đê bao, cống ngăn mặn, giữ ngọt chưa hoàn thiện nên sản xuất của người dân phụ thuộc vào nước trời, mùa mặn nuôi tôm, mùa mưa trồng lúa hoặc nuôi tôm kết hợp trồng lúa. Ông Hà Ngọc Sáu, Chủ tịch UBND xã Phú Hưng, cho hay: “Đập, cống chưa hoàn thiện nên sản xuất của người dân phụ thuộc vào tự nhiên, rủi ro cao. Vào mùa nước lợ hàng năm (mùa mưa), trên địa bàn có khoảng 200ha lúa trên đất tôm bị thiệt hại vì mặn và triều cường làm ngập úng. Đó là chưa kể tiền đầu tư bơm tát nước hết vụ lúa trên đất tôm để chống ngập, chỉ riêng khoản này ước tính cũng trên 1,5 tỉ đồng”.

Huyện Cái Nước có 10 xã, thị trấn với tổng diện tích canh tác trên 31.600 ha. Trong đó có 6 xã là Thạnh Phú, Phú Hưng, Hòa Mỹ, Hưng Mỹ, Tân Hưng, Tân Hưng Đông được quy hoạch trồng lúa kết hợp nuôi tôm. Hệ thống, thủy lợi chưa hoàn thiện nên năm nào, diện tích lúa trên đất tôm cũng bị thiệt hại. Ông Nguyễn Hùng Nhân, Trưởng trạm Thủy lợi Cái Nước, thừa nhận: “Đầu tư thủy lợi thời gian qua còn dàn trải, chỉ mới dừng lại việc nạo vét sông, rạch, kênh nội đồng là chính chứ chưa có vốn nhiều để làm cống, đê bao khép kín theo vùng”. Cùng quan điểm ấy, ông Đoàn Văn Chính, Phó phòng NN&PTNT Cái Nước, nói: “Thủy lợi trên địa bàn huyện chỉ tạm phục vụ cho việc ngăn mặn chứ chưa làm được việc tháo úng, chống hạn, mặn. Vì vậy, sản xuất còn bấp bênh, đặc biệt ở vùng tôm-lúa. Muốn sản xuất hiệu quả, bền vững cần nguồn vốn lớn để làm thủy lợi cho đồng bộ, chứ đầu tư dàn trải giống như chiếc xuồng bị thủng nhiều lỗ, không khép kín được”.

Nguy cơ ô nhiễm từ hệ thống kênh mương

Thực tế quá trình chuyển dịch sang nuôi tôm tại BĐCM những năm qua cho thấy, ngoài yếu tố tập quán canh tác, nguồn con giống kém chất lượng thì hệ thống thủy lợi chưa đồng bộ đã khiến đồng đất trong khu vực chưa phát huy hết hiệu quả như mong muốn. Hơn 12 năm trước, vùng BĐCM thực hiện chuyển đổi sản xuất thuận theo nhu cầu chính đáng của nông dân là muốn làm giàu từ con tôm. Dòng chảy các con sông, rạch ở Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang... từng bị ngăn bởi hệ thống cống, đập đã trở nên thông suốt phục vụ nguồn nước tối thiểu chung cho nghề nuôi trồng thủy sản hệ sinh thái mặn. Nhưng do buổi đầu mới chuyển dịch, nông dân còn lạc hậu trong kỹ thuật canh tác nên chủ yếu thả gỏi vụ, còn mong chờ nhiều vào sự may rủi, ban phát của thiên nhiên. Vì vậy, khi đồng đất bạc màu, môi trường trở nên ô nhiễm, mầm bệnh theo sông rạch truyền lưu và ảnh hưởng tới diện tích nuôi toàn vùng, nhà nông không kịp ứng phó. Ngay cả chính quyền địa phương và cả ngành chức năng, dù thấy rõ thực tế ấy nhưng chưa đủ khả năng ngăn chặn triệt để.

Theo ông Tiết Tiến Dũng, Chi cục Trưởng Chi cục NTTS Cà Mau, nguyên nhân tôm chết xuất hiện thường xuyên và lây lan nhanh sang hộ nuôi chung quanh, một mặt do mầm bệnh từ con giống, một mặt do sử dụng chung nguồn nước. Ông Dũng phân tích: “Cùng một dòng sông, cùng một con kênh nhưng hộ trong xóm có người nuôi tôm công nghiệp, bán công nghiệp, có người nuôi quảng canh nhưng thả giống không bao giờ đồng loạt. Khi có tôm chết xảy ra, hộ có tôm

chết thải nước trong ruộng ra sông nhưng cũng không thông báo cho hộ chung quanh biết, mầm bệnh theo dòng nước dẫn vô ruộng tôm hộ khác”.

Một thực tế mà người chuyên canh con tôm thấy rõ là mặt nước dành cho thủy sản sinh sống ngày bị thu hẹp. Sau một thời gian nuôi tôm, hầu như hộ nào cũng có thêm một khoảng đất khá rộng để chứa bùn, đất sau hàng chục lần sên vét, đặc biệt với những hộ nuôi quảng canh. Dòng nước mặn đặc quánh phù sa ngoài sông được đưa thẳng vào ruộng tôm, lắng tụ rồi đưa ra sông để tiếp tục đón dòng nước mới sau mỗi con nước xổ tôm. Ông Trần Văn Cửa, có hơn 1ha nuôi tôm ở Tân An Ninh B, xã Tạ An Khương Nam (huyện Đầm Dơi), cho biết: “Một năm tôi sên ruộng ít nhất một lần để lòng kênh sâu hơn, có chỗ cho tôm, cá trú ngụ. Sên nhiều lần giờ cạp bờ kênh hết chỗ chứa đất, phải làm chỗ chứa sau vườn để sên bằng máy. Nơi đó giờ cao như nền nhà tôi, quá tải, phải nới ra thêm để có chỗ cho mùa sên vét năm nay, bằng không chỉ còn cách sên sinh đồ ra sông, rạch”.

“Không chỉ ruộng tôm mà ngay chính trên các sông, rạch đang quá tải vì hứng chịu bồi lắng nghiêm trọng, một mặt do chưa làm được cống ngăn hai đầu, một mặt do nạn lén xả sinh của hộ nuôi tôm ra sông. Nội riêng chuyện nạo vét các tuyến sông, kênh, rạch thối, ngân sách địa phương cũng không lo nổi” – Ông Nguyễn Long Hoai, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi Cà Mau, nói.

Ngọt hóa hay ngập mặn tự nhiên?

Ngược thời gian, chuyện ngăn mặn, giữ ngọt vùng BĐCM đã từng trải qua nhiều giai đoạn trong lịch sử. Trong đó, hầu hết các nghiên cứu đều hướng đến mục tiêu ngọt hóa vùng đất mới này. Theo Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam, người Pháp đã từng nghiên cứu dự án Quản Lộ - Phụng Hiệp từ năm 1918, họ đã cho đào một số kênh để tiếp ngọt và giao thông cho BĐCM. Đến năm 1940 họ đã tiến hành nghiên cứu và thiết kế công trình ngăn mặn trên sông Mỹ Thanh tại vị trí Cổ Cò (gần cửa sông Mỹ Thanh), công trình đã bắt đầu thi công năm 1944 nhưng bị đình lại vì cuộc đảo chính của Nhật. Năm 1970, chính quyền Sài Gòn đã hợp đồng với hãng Nippon của Nhật khảo sát thiết kế dự án ngăn mặn Mỹ Thanh và hoàn thành báo cáo thiết kế năm 1974, cũng lựa chọn một tổ hợp công trình ngăn mặn trên sông Mỹ Thanh tại vị trí Cổ Cò. Sau năm 1975, các ngành chuyên môn tiếp thu các kết quả nghiên cứu cũ, sơ bộ nghiên cứu quy hoạch toàn vùng BĐCM, dự kiến tiếp nước sông Hậu ngọt hóa ra tận biển cho toàn vùng phía đông sông Gành Hào; ngoài ra còn có phương án xây dựng 1 tổ hợp công trình ngăn mặn giữ ngọt trên sông Mỹ Thanh tại Cổ Cò, gồm 1 đập ngăn sông dài 240m, cao 16m, 1 cống ngăn triều tiêu úng có 10 cửa mỗi cửa rộng 10m, lưu lượng tiêu là 1150m³/s. Công trình Mỹ Thanh đã khởi công xây dựng năm 1996, sau đó do khả năng đầu tư vốn hạn chế đã phải đình hoãn.

Những năm đầu thập niên 1990, công tác thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL chủ yếu tập trung cao độ vào mở các kênh trục lớn, kênh cấp II, đắp bờ bao chống lũ sớm, làm mạnh mẽ thủy lợi nội đồng, tiêu và ém chua phèn, ngăn mặn, giữ ngọt, dẫn ngọt, phục vụ cho chuyển vụ đông xuân-hè thu, bảo đảm nước vụ mùa, góp phần lo tạo nguồn nước sinh hoạt và chăn nuôi, phục vụ phát triển nông nghiệp, dân sinh vào sâu từng vùng rộng lớn. Phần xây đúc yêu cầu rất lớn, nhưng do kinh phí hạn hẹp, kỹ thuật cần được nghiên cứu kỹ, qua làm thử nghiệm thực tế, kết luận chặt chẽ từng bước, nên làm được rất ít công trình. Theo ông Dương Quốc Việt, Chi Cục trưởng Chi cục Thủy lợi tỉnh Sóc Trăng, từ lúc vận hành Dự án ngọt hóa BĐCM, đồng đất thuần nông Ngã Năm đã được người dân cải tạo tốt, sản xuất được hai đến ba vụ lúa/năm, năng suất có lúc trên 6 tấn/ha/vụ. Vậy nhưng, nước mặn phục vụ nuôi tôm của Bạc Liêu vô tình xâm thực và phương hại lớn đến sản xuất của người trồng lúa Ngã Năm. “Lãnh đạo chuyên ngành của

hai địa phương đã vài lần bàn bạc tìm phương án tháo gỡ, nhưng chưa có giải pháp căn cơ, hữu hiệu. Bởi nếu được bên này thì thiệt bên kia và ngược lại” – ông Việt cho biết.

Ngoài Ngã Năm, tình trạng xâm nhập mặn từ vùng mới chuyển đổi của Bạc Liêu cũng phương hại đến một phần diện tích hệ sinh thái ngọt vùng bắc Cà Mau và một phần U Minh Thượng (Kiên Giang). Theo lý giải của ông Tô Quốc Nam, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT Cà Mau, chính việc Bạc Liêu đắp các đập đã vô tình chặn đứng nguồn nước ngọt dẫn về Cà Mau theo kênh xáng Quản Lộ- Phụng Hiệp khiến nước ngọt không còn đổ nhiều về vùng trồng lúa Cà Mau và vùng giáp ranh như trước.

Theo PGS. TS. Lê Anh Tuấn, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Biến đổi khí hậu – Trường đại học Cần Thơ, hầu hết các giải pháp đưa ra trước đây đều hướng đến xây dựng hệ thống cống, đập bao ngăn mặn, giữ ngọt. Tuy nhiên, nó sẽ tạo cho chúng ta một cảm giác an toàn ảo và nguy hại nhiều cho tương lai. Mà trước mắt là sự thay đổi môi trường, ảnh hưởng đến đời sống, rừng ngập mặn có nguy cơ mất dần... PGS. TS. Lê Anh Tuấn cho biết: “Việc ngọt hóa chúng ta nên làm nhưng không nên toàn bộ, phải quy hoạch từng khu vực cụ thể. Đồng thời có đánh giá tác động môi trường, những vấn đề nảy sinh chính trong thực tế tranh chấp mặn - ngọt để có những điều chỉnh quy hoạch hợp lý”.

Bài 4: “Con tôm ôm cây lúa”: Chiếu phao cứu sinh hay sự vương vấn con tôm